

Tạp chí

Trần Thị Hiền

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

THÁNG 03/2026

- **ỨNG DỤNG THÀNH TỰU CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG HIỆN NAY**

APPLYING THE ACHIEVEMENTS OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION AND ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN THE DISSEMINATION AND EDUCATION OF LAW AT THE BORDER GUARD ACADEMY TODAY

TRẦN THÁI DƯƠNG

- **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, KỸ THUẬT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ**

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHTS ON SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT IN THE DIGITAL AGE

NGUYỄN TUẤN ANH

- **GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN Ở VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

ONLINE EDUCATION IN VIETNAM IN THE DIGITAL ERA: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

TRẦN THỊ THU HIỀN

- **HOẠT ĐỘNG NHÓM TRONG DẠY HỌC TIẾNG ANH Ở BẬC ĐẠI HỌC DƯỚI GÓC NHÌN DẠY HỌC HỢP TÁC**

GROUP WORK IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING AT THE UNIVERSITY LEVEL: A COOPERATIVE LEARNING PERSPECTIVE

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 03/2026

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí
**CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NHOẠI LƯU CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Trần Văn Trung: Hệ đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn, Học viện Chính trị - Phát huy truyền thống, vững bước trong giai đoạn phát triển mới/ <i>The Social Sciences and humanities lecturer training program at the political academy - promoting tradition and advancing firmly in the new development stage</i>	98
• Đoàn Cao Thắng: Xây dựng đội ngũ giảng viên ở Học viện Phòng không - Không quân theo tiêu chí phát triển năng lực chuyển đổi số/ <i>Building the faculty at the Air defense - Air force academy according to the criteria for developing digital transformation competencies</i>	100
• Vũ Phú Dương: Một số nhân tố tác động đến hành vi nghiện điện thoại thông minh của sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam/ <i>Several factors influencing smartphone addiction behavior among students at Vietnam Maritime University</i>	102
• La Việt Ái: Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học thực hành môn Kế toán Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ cho sinh viên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Solutions for Improving the Quality of Practical Teaching of Materials and Tools Accounting for Accounting Students at Lang Son College</i>	104
• Nguyễn Phương Tú: Một số giải pháp nâng cao chất lượng diễn tập cuối khóa cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy kỹ thuật tên lửa phòng không ở Học viện Phòng không - Không quân/ <i>Some solutions to improve the quality of the ending course drill for training air defense commanding techniques missile officer cadets at the Air Defense-Air Force Academy</i>	106
• Nguyễn Hữu Thắng: Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học ngoại ngữ tại Học viện Chính trị hiện nay/ <i>Applying constructivist theory in teaching foreign languages at the Political academy today</i>	107
• Nguyễn Thị Hồng Thúy: Nghiên cứu về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tự đánh giá của sinh viên trong các lớp học viết tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình/ <i>A study on the application of information technology in students' self-assessment activities in English writing classes at Quang Binh University</i>	109
• Lý Thị Hương: Phát triển kỹ năng thiết kế trò chơi học tập trong dạy trẻ 5-6 tuổi hình thành biểu tượng số lượng cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Developing learning game design skills for preschool education students in teaching quantity concepts to 5-6-year-old children at Lang Son College</i>	111
• Đoàn Thị Duyên - Nguyễn Thị Thảo: Bản sắc văn hoá dân tộc - nền tảng nội sinh cho sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay/ <i>National cultural identity - an endogenous foundation for Vietnam's sustainable development today</i>	113
• Hà Quang Minh: Giữ gìn bản sắc văn hóa con người Việt Nam trong hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra trong giảng dạy/ <i>Preserving the cultural identity of Vietnamese people in international integration and issues raised in teaching</i>	116
• Lê Thị Hằng: Xây dựng hệ thống nội dung Chương trình đào tạo, phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá dựa trên triết lý giáo dục/ <i>Developing the system of training programme contents, teaching methodology, and assessment based on the educational philosophy</i>	117
• Bùi Thủy Thanh: Sự khác biệt về giới tính trong việc sử dụng phương tiện rào đón trong Chương trình trò chuyện của Mỹ - "The ellen show"/ <i>Gender-based differences in the use of hedges on the american talk show - "the ellen show"</i>	119
• Trần Thị Hiền: Phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non thông qua học phần "Tổ chức hoạt động vui chơi"/ <i>Professional skills for early childhood education students through the module "Organizing play activities"</i>	121
• Hồ Thị Khánh Giang - Đỗ Quảng Tâm - Bùi Thu Thủy: Vai trò của truyền thông nội bộ trong tổ chức sự kiện sinh viên tại Trường Đại học Hùng Vương/ <i>The role of internal communications in organizing student events at Hung Vuong University</i>	123

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 • DD: 0983081976 • dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học • Email: toasoan@congdarkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON THÔNG QUA HỌC PHẦN “TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI”

TRẦN THỊ HIẾN
Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 11/02/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 27/02/2026; Ngày duyệt đăng: 11/03/2026

ABSTRACT

Practical skills within the module "Organizing Play Activities" constitute one of the core professional competencies for pre-service preschool teachers. This module provides students with the fundamental knowledge and skills that serve as a foundation for developing their professional expertise. Enhancing opportunities for students to practice lesson planning, conduct micro-teaching sessions, and perform reflective evaluations for each activity will effectively and consistently promote their proactivity in self-study and professional self-training.

Key words: Skills, Professional practical skills, Preservice teachers, Early Childhood Education, Organizing play activities.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với trẻ lứa tuổi mầm non (MN) thì phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” luôn được coi trọng. Chơi là phương tiện giáo dục toàn diện cho trẻ, trẻ lĩnh hội kiến thức thông qua chơi, đồng thời qua chơi các quá trình tâm lý được phát triển [1]. Đối với trẻ, những kiến thức sơ đẳng về tự nhiên, xã hội được trẻ lĩnh hội tiếp thu qua các hoạt động có yếu tố chơi sẽ khiến trẻ thích thú, tích cực hơn. Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non (GDMN), học phần “Tổ chức hoạt động vui chơi” cung cấp kiến thức, kĩ năng tổ chức các trò chơi trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường MN, bước đầu sinh viên (SV) đã có khả năng tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ [1]. Tuy nhiên, khi xây dựng kế hoạch nhiều SV còn lúng túng trong việc lựa chọn các góc chơi, trò chơi theo chủ đề; dẫn đến việc chuẩn bị đồ chơi chưa phong phú, bố trí góc chơi chưa hợp lý khi thực hành, đặc biệt, việc tạo tình huống cũng như xử lý các tình huống phát sinh trong khi tổ chức cho trẻ chơi chưa được giải quyết thỏa đáng, mối liên kết góc chơi chưa rõ ràng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tính giáo dục của hoạt động chơi trên trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Một số vấn đề lý luận về phát triển kĩ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non qua học phần “Tổ chức hoạt động vui chơi”

1.1. Khái niệm

Kĩ năng thực hành nghề nghiệp của SV ngành GDMN qua môn “Tổ chức hoạt động vui chơi”: Là khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và phương pháp tổ chức trò chơi để xây dựng kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động vui chơi phù hợp với lứa tuổi MN trong môi trường giáo dục. Đây là một dạng kỹ năng tổng hợp, bao gồm cả kỹ năng lập kế hoạch hoạt động, lựa chọn trò chơi, hướng dẫn trẻ tham gia chơi tích cực, sử dụng môi trường vật chất hiệu quả cũng như quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua hoạt động chơi [2].

1.2. Các trò chơi của trẻ lứa tuổi mầm non

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề: Tạo cơ hội cho trẻ mô phỏng các công việc, hành động, đạo đức của con người trong các tình huống đa dạng của cuộc sống như bác sĩ, cô giáo, bố, mẹ, con... qua đó phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng và kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội. Trò chơi này thường được tổ chức cho trẻ chơi trong hoạt động góc, giờ đón trẻ, trả trẻ [1].

- Trò chơi xây dựng: Là loại trò chơi mà trẻ sử dụng đồ chơi, vật liệu chơi để mô phỏng lại dưới dạng mô hình hiện thực xung quanh, giúp trẻ củng cố biểu tượng về không gian, hình học, sự tương quan giữa các bộ phận tạo nên vật được củng cố và phát triển, năng lực định hướng trong không gian được hình thành, khả năng quan sát tư duy của trẻ phát triển... Trò chơi này được tổ chức cho trẻ chơi trong hoạt động góc, giờ đón trẻ, trả trẻ [1].

- Trò chơi học tập: Là loại trò chơi có luật đòi hỏi trẻ phải thực hiện quá trình hoạt động trí tuệ để giải quyết nhiệm vụ học tập được đặt ra thông qua nhiệm vụ chơi. Thường được sử dụng sau phần trẻ học kiến thức mới của hoạt động học nhằm củng cố khắc sâu cho trẻ hay phần ôn luyện kiến thức cũ của hoạt động trẻ làm quen với toán

- Trò chơi vận động: Là loại trò chơi có luật, thường do người lớn nghĩ ra cho trẻ chơi, đòi hỏi trẻ phải phối hợp các thao tác vận động để giải quyết các nhiệm vụ vận động được đặt ra như là nhiệm vụ chơi được sử dụng rất đa dạng trong hoạt động ngoài trời, chuyển tiếp giữa các hoạt động, sau khi ngủ trưa dậy, trong tiết học thể dục...

- Trò chơi dân gian: Là một loại hoạt động văn hóa dân gian dành cho trẻ em được lưu truyền từ vùng này qua vùng khác, từ đời này qua đời khác nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi giải trí và giáo dục trẻ. Thường được tổ chức cho trẻ vào giờ hoạt động ngoài trời, chuyển tiếp hoạt động, sau ngủ trưa...

Vì vậy, hiểu được đặc điểm của mỗi loại trò chơi cũng như ý nghĩa của trò chơi với sự phát triển của trẻ sẽ giúp việc lựa chọn trò chơi vào các hoạt động của trẻ ở trường mầm non được phù hợp, phát huy tính giáo dục của mỗi trò chơi đó.

1.3. Tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường mầm non

Ở trường mầm non, các hoạt động hằng ngày của trẻ được phân bổ theo chế độ sinh hoạt.

- Trong giờ đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, quan tâm tới trạng thái sức khỏe từng trẻ, cho trẻ chơi theo ý thích với trò chơi nhẹ nhàng xây dựng, lắp ghép, chơi đóng vai...

- Trong hoạt động học: Trò chơi có mục tiêu rõ ràng, hỗ trợ nội dung học (trò chơi học tập).

- Trong thời gian chuyển tiếp giữa các hoạt động trong ngày: Tùy vào hoạt động, giáo viên (GV) chọn trò chơi có tính chất thay đổi trạng thái cho trẻ thoải mái, đỡ mệt mỏi trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo, thường là trò chơi vận động, trò chơi dân gian để thực hiện đối với trẻ.

- Trong hoạt động ngoài trời (đạo chơi): Tổ chức cho trẻ hoạt động theo nội dung của hoạt động ngoài trời, trẻ được hít thở không khí trong lành, vận động toàn thân, phát triển các kĩ năng vận động, tiếp xúc với hiện tượng tự nhiên và xã hội gần gũi.

Trong giờ chơi và hoạt động ở các góc: Tổ chức cho trẻ chơi tại các góc: góc đóng vai có chủ đề (phân vai), xây dựng - lắp ghép, học tập - sách, nghệ thuật, thiên nhiên. Để vui chơi thực sự là một phương tiện cơ bản để giáo dục trẻ, GV cần chuẩn bị đầy đủ đồ chơi, góc chơi để trẻ được chơi theo ý thích. GV bao quát trẻ, hướng dẫn trẻ chơi và không làm ảnh hưởng đến hứng thú của trẻ.

- Trong giờ sinh hoạt chiều: Nội dung sinh hoạt chiều gồm hướng dẫn trẻ chơi mới (trò chơi có luật); ôn trò chơi cũ; ôn tập kiến thức đã học... Mỗi buổi chiều chỉ nên đưa ra một số nội dung hoạt động, thời gian còn lại nên cho trẻ chơi với đồ chơi, hoặc trò chơi theo ý thích.

- Trong thời gian trả trẻ: Trong khi chờ bố mẹ đến đón cho trẻ chơi với những đồ chơi, trò chơi nhẹ nhàng, để cất hoặc cho trẻ cùng nhau đọc thơ, xem truyện tranh, kể chuyện...

Như vậy, có thể thấy hoạt động vui chơi được lồng ghép vào rất nhiều các thời điểm trong chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ tại trường MN. Với trẻ “chơi chính là cuộc sống”, trẻ rất hứng thú và dễ dàng tiếp nhận kiến thức, kĩ năng qua vui chơi [5].

1.4. Tầm quan trọng của kĩ năng thực hành nghề nghiệp qua môn Tổ chức hoạt động vui chơi cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Trong học phần “Tổ chức hoạt động vui chơi”, nội dung hình thành kĩ năng thực hành nghề nghiệp gồm xây dựng kế hoạch vui chơi cho trẻ trong ngày, tuần theo chủ đề, chủ điểm và tổ chức cho trẻ chơi theo kế hoạch đó [1]. Tổ chức cho trẻ vui chơi trong các hoạt động hằng ngày ở trường mầm non có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục trẻ. Trẻ MN học qua chơi, hứng thú với hoạt động chơi nhưng không đồng nhất với việc để trẻ chơi tự do, không có định hướng. Khi thiết kế và tổ chức hoạt động cho trẻ chơi, GV cần xuất phát từ nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ, coi trẻ là chủ thể trong hoạt động. Trẻ sẽ tích cực chủ động hơn, tự tin trước mọi người, khả năng của trẻ được phát huy, gần gũi với bạn bè, cô giáo hơn, trẻ sẽ vui vẻ đến lớp, thích đi học hơn [2]. Để có thể tổ chức cho trẻ chơi phù hợp từng thời điểm trong ngày ở trường MN, SV cần được hình thành và phát triển các kĩ năng cũng là những tiêu chí sau: - Lựa chọn, thiết kế trò chơi phù hợp từng thời điểm của chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường MN: Lựa chọn, thiết kế trò chơi cần đảm bảo: Phù hợp với chế độ sinh hoạt hằng ngày, với độ tuổi và sự phát triển của trẻ, đảm bảo tính giáo dục và phát triển toàn diện, an toàn, hấp dẫn, dễ tổ chức; - Xây dựng kế hoạch tổ chức trò chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường MN: Bao gồm xác định mục tiêu, yêu cầu, chuẩn bị điều kiện và cách tiến hành trò chơi đó cho trẻ. Đánh giá sự phù hợp với hoạt động của trò chơi, mục tiêu phát triển của trò chơi; - Chuẩn bị điều kiện và xây dựng môi trường cho tổ chức cho trẻ chơi theo kế hoạch: Bố trí không gian, đồ chơi, phương tiện đầy đủ cho trẻ; - Tổ chức cho trẻ chơi theo kế hoạch: Tổ chức trò chơi theo các bước; Chuẩn bị môi trường chơi phong phú, quan sát và hỗ trợ trẻ khi chơi, gợi mở, điều chỉnh hoặc tham gia; Đánh giá hoạt động chơi để kịp thời điều chỉnh và phát huy hiệu quả giáo dục; Có khả năng bao quát, xử lý tình huống khi trẻ tham gia chơi...

2. Thực trạng phát triển kĩ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên qua học phần “Tổ chức hoạt động vui chơi”

- Về phía giảng viên: Chú trọng trang bị đầy đủ kiến thức về học phần cho SV. Quá trình giảng dạy giảng viên đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học “lấy người học làm trung tâm”, gần gũi thuyết với thực tế giáo dục giúp SV hiểu rõ hơn về cách thức tổ chức trò chơi cho trẻ ở trường MN. Từ đó giúp SV biết lựa chọn trò chơi, xây dựng kế hoạch và bước đầu tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường MN.

- Về phía sinh viên: Trên cơ sở lý thuyết về các trò chơi cho trẻ cũng như cách thức tổ chức cho trẻ chơi trong các hoạt động ở trường MN, SV đã nhận thấy tầm quan trọng của hoạt động vui chơi với sự phát triển của trẻ, có ý thức vận dụng trong thực hành, tập giảng. Tuy nhiên, trong quá trình học tập bộ môn, chúng tôi nhận thấy SV còn lúng túng khi chọn trò chơi phù hợp hoạt động, chủ đề, lứa tuổi; nội dung trò chơi chưa đa dạng... Chuẩn bị điều kiện tổ chức cho trẻ chơi chưa phong phú, phương pháp hướng dẫn, tổ chức trẻ chưa cụ thể, chưa linh hoạt, chưa quan tâm sở thích, kinh nghiệm của trẻ nên trẻ chưa thật sự hứng thú tham gia chơi. Hơn nữa, khả năng tự học của nhiều SV còn hạn chế, chưa tích cực học hỏi, rèn luyện, chưa mạnh dạn tự tin nên có ảnh hưởng đến sự thành thực của kỹ năng này.

Hơn nữa, giáo trình môn "Tổ chức hoạt động vui chơi", phần hướng dẫn xây dựng kế hoạch còn chung chung, không rõ ràng về nội dung và phương pháp tổ chức. Thời lượng ít ỏi của học phần chưa đủ để SV có cơ hội rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ theo từng lứa tuổi, theo từng chủ đề, chủ điểm trong Chương trình giáo dục mầm non. SV còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu học tập và hướng dẫn của giảng viên trên lớp; SV cũng chưa chủ động tìm tòi, nghiên cứu... điều đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học bộ môn. Nếu khắc phục được hạn chế trên thì tay nghề của SV sẽ có thay đổi khả quan hơn, góp phần nâng cao kỹ năng nghề GVMN nói chung và học phần này nói riêng.

3. Biện pháp phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Qua nghiên cứu lý luận và thực tế giảng dạy học phần, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho SV như sau:

3.1. Lựa chọn, thiết kế trò chơi phù hợp với chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường mầm non

Mục tiêu: Nhằm nâng cao năng lực thiết kế và tổ chức trò chơi phù hợp với từng thời điểm theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường MN. Đồng thời rèn kỹ năng quan sát, đánh giá và điều chỉnh trò chơi dựa trên sự phát triển và hứng thú của trẻ, bồi dưỡng kỹ năng lồng ghép mục tiêu giáo dục vào trò chơi nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

Cách thực hiện: Quá trình giảng dạy, chúng tôi hướng dẫn SV thảo luận, tìm hiểu chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ trong trường MN, nhận diện thời điểm phù hợp để tổ chức trò chơi cho trẻ. Đồng thời, dựa vào hiểu biết về các trò chơi để chọn lọc, áp dụng trò chơi phù hợp với từng nhóm tuổi và khung thời gian.

- Lựa chọn trò chơi: Trong quá trình dạy học môn Tổ chức hoạt động vui chơi, chúng tôi tổ chức cho SV thảo luận trên lớp tìm hiểu về các loại trò chơi của trẻ MN làm cơ sở để lựa chọn trò chơi phù hợp cho từng hoạt động hằng ngày của trẻ. Ví dụ: Trong giờ Đón trẻ - Chọn các trò chơi trẻ đã được cô hướng dẫn về cách chơi như trò chơi ở góc phân vai, góc lắp ghép - xây dựng, góc học tập... Vì trong thời gian đón trẻ, trong khi GV thực hiện việc đón trẻ thì một số trẻ đến sớm sẽ tự chơi với nhau. Vai trò của GV là chuẩn bị môi trường chơi, đồ dùng, đồ chơi tại các góc để thu hút trẻ tham gia, gợi ý để trẻ vào góc chơi, chơi theo ý thích của trẻ. GV quan sát, có thể giúp đỡ trẻ khi cần thiết.

Trong hoạt động ngoài trời - Sau hoạt động có mục đích, GV tổ chức trò chơi vận động/trò chơi dân gian cho trẻ/Chúng tôi hướng dẫn SV chọn trò chơi phù hợp lứa tuổi, chủ đề như: Trò chơi Mèo và chim sẻ, Mèo đuổi chuột (chủ đề Trường MN), Ô tô và chim sẻ (chủ đề Phương tiện giao thông)...

- Thiết kế trò chơi: Bên cạnh việc dựa vào Tuyển tập Trò chơi, câu chuyện, bài thơ của trẻ MN ở từng độ tuổi để SV lựa chọn trò chơi phù hợp với các hoạt động hằng ngày, SV có thể sáng tạo cách chơi cho phù hợp hơn với chủ đề, lứa tuổi trẻ.

Hướng dẫn SV thiết kế trò chơi theo quy trình: 1) Xác định mục tiêu giáo dục: Phát triển kỹ năng gì? Học kiến thức gì? 2) Chọn loại trò chơi: Vận động, học tập, dân gian, góc, trí tuệ... 3) Thiết kế nội dung: Luật chơi, cách chơi, vật liệu cần thiết.

4) Thử nghiệm và điều chỉnh: Quan sát phản ứng của trẻ, điều chỉnh để phù hợp hơn; 5) Tổ chức trò chơi: Lôi cuốn, hướng dẫn rõ ràng, theo dõi và hỗ trợ khi cần; 6) Đánh giá hiệu quả: Trẻ có tham gia tích cực không? Đạt mục tiêu giáo dục chưa?

Ví dụ: Trò chơi Mèo và chim sẻ có thể chơi trong chủ đề Thế giới động vật có thể sáng tạo thành trò chơi Ô tô và chim sẻ với chủ đề Phương tiện giao thông: Thay đổi đối tượng, môi trường không gian của trò chơi, cách chơi sẽ thay đổi. Như vậy, lựa chọn thiết kế trò chơi phù hợp với chủ đề trở nên dễ dàng với SV sao cho trò chơi phải phù hợp với hoạt động, tính chủ đề có thể thay đổi về môi trường, phương tiện cho trẻ chơi. Sau khi SV nắm vững lý thuyết chúng tôi giao bài tập cho SV lựa chọn trò chơi theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Cử đại diện trình bày kết quả bài tập, các thành viên của tổ cùng 3 nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét mang tính trao đổi, góp ý cho nhóm bạn. GV trao đổi, kết luận mang tính định hướng để SV điều chỉnh, sửa lại. Nộp lại vào giờ học sau. Kết quả cuối cùng là cơ sở để thực hiện bước tiếp theo của quá trình học tập bộ môn. Ngoài ra, GV giao bài tập về nhà với các chủ điểm khác để SV tiếp tục luyện tập.

3.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ ở trường mầm non

- Mục tiêu: Hướng dẫn SV kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi theo đúng khung thời gian. Kế hoạch thể hiện được mục tiêu, yêu cầu, chuẩn bị, cách tiến hành phù hợp với trò chơi, chủ đề giáo dục, với khả năng phát triển của trẻ trên cơ sở các trò chơi đã lựa chọn đưa vào chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ. Giúp SV vận dụng linh hoạt lý thuyết vào thực hành nghề nghiệp. Rèn luyện kỹ năng tổ chức, điều chỉnh và đánh giá hoạt động chơi phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

- Cách thực hiện: Chúng tôi tổ chức cho SV xây dựng kế hoạch vui chơi theo các bước sau: Bước 1: Hướng dẫn lý thuyết; Bước 2: Tổ chức rèn kỹ năng cho SV. Sau khi SV nắm

vững lý thuyết, chúng tôi sử dụng các phương pháp dạy học tích hợp - dự án: Giao bài tập cho SV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ theo chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường MN. Chia lớp thành 4 nhóm SV, mỗi nhóm xây dựng kế hoạch một lứa tuổi, cùng chủ đề. SV chuẩn bị bài tập, sau đó cử đại diện trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe, ghi chép, quan sát, nhận xét dựa trên các câu hỏi: Xác định mục tiêu, yêu cầu của trò chơi phù hợp độ tuổi chưa? Nội dung trò chơi: cách chơi, hành động, đạo đức của vai chơi như thế nào? Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho trò chơi đảm bảo đầy đủ chưa? Phương pháp hướng dẫn phù hợp không? Ý kiến khác...

GV điều hành trao đổi, thảo luận của SV, kết luận mang tính gợi mở để SV bổ sung, hoàn thiện kế hoạch và chuẩn bị điều kiện tổ chức các trò chơi đó (Phụ lục 2)

Với việc học lý thuyết kết hợp thực hành, SV đã bước đầu nắm vững cách xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi trong chế độ sinh hoạt hằng ngày.

3.3. Chuẩn bị điều kiện, xây dựng môi trường để tổ chức hoạt động vui chơi theo kế hoạch

- Mục tiêu: Hình thành cho SV biết cách tạo ra môi trường học tập - vui chơi an toàn, hấp dẫn, phù hợp với độ tuổi. Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về không gian, thiết bị, đồ dùng, tâm thế trẻ để tổ chức trò chơi hiệu quả. Giúp SV có năng lực chuẩn bị môi trường giáo dục chủ động, tích cực cho trẻ.

- Cách thực hiện: Để tổ chức được trò chơi cho trẻ việc chuẩn bị môi trường, đồ chơi đầy đủ phù hợp là rất cần thiết. Môi trường chơi bao gồm việc bố trí, tạo không gian cho các khu vực hoạt động của trẻ và đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho diễn ra trò chơi đó. Chúng tôi hướng dẫn SV theo các bước: Bước 1: Quan sát video về chuẩn bị điều kiện, môi trường chơi cho trẻ: Nhận xét, thảo luận, nhận biết về cách bố trí không gian, đồ dùng đồ chơi; Bước 2: Tổ chức thực hành: Trong quá trình giảng dạy chúng tôi tổ chức cho SV xem băng hình, tranh ảnh, quan sát cách chuẩn bị đồ chơi và tạo môi trường để tổ chức các trò chơi cho trẻ phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và căn cứ vào số lượng trẻ. Giao bài tập thực hành cho các nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày. Tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận nhận xét những ưu, nhược điểm về sản phẩm của từng nhóm và góp ý bổ sung, chỉnh sửa để SV biết cách lựa chọn đồ chơi phù hợp. Nhận xét cách chuẩn bị môi trường, cách bố trí không gian, sắp xếp chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động. SV nhận xét về cách bố trí, sắp xếp phù hợp chưa? Đồ dùng đồ chơi còn thiếu những gì? Bổ sung gì thêm, thay thế đồ chơi nào? Chưa phù hợp vì sao? Sẽ điều chỉnh như thế nào?

3.4. Tổ chức hoạt động vui chơi theo kế hoạch đã xây dựng

- Mục tiêu: Hướng dẫn SV thực hành tổ chức hoạt động vui chơi đúng quy trình, phù hợp theo kế hoạch đã xây dựng. Rèn luyện cho SV kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn, quan sát, điều chỉnh và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ. Phát triển tư duy sự phạm linh hoạt, sáng tạo, biết vận dụng kế hoạch vào thực tế một cách hiệu quả. Hình thành thói quen phản tỉnh nghề nghiệp: biết nhìn lại, đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động.

- Cách thực hiện: Trong quá trình giảng dạy chúng tôi tổ chức cho SV xem băng hình, tranh ảnh, quan sát, nhận xét cách GV tổ chức cho trẻ chơi trong các hoạt động của chế độ sinh hoạt hằng ngày. Sau đó giao bài tập thực hành cho các nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày. Tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận nhận xét những ưu, nhược điểm của từng nhóm và góp ý bổ sung, chỉnh sửa để sinh viên biết cách tổ chức cho trẻ chơi hiệu quả.

Sử dụng phương pháp Thực hành mô phỏng - nhập vai: Tạo điều kiện cho SV vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Mỗi một nhóm SV sẽ thực hành theo hình thức: Một SV sẽ là GV lên lớp; các SV dự giờ, chia thành các nhóm nhỏ để quan sát và nhận xét từng kỹ năng dạy học cũng như sắm vai trẻ (theo phân công). Khi SV thực hành, những SV khác dự, quan sát, ghi chép và quay băng hình. Các nhóm trao đổi thảo luận để nhận xét, đánh giá bài học theo từng bước, đề xuất những biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

III. KẾT LUẬN

Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết đã chỉ ra hệ thống các bước phát triển kỹ năng thực hành cho SV. Mặc dù có kiến thức cơ bản về tổ chức các hoạt động trẻ nhưng do chưa có kinh nghiệm, hiểu biết về thực tế ở trường MN còn hạn chế nên những biện pháp trên sẽ giúp SV tự tin hơn khi thực tế, thực tập tại trường MN. Bài viết làm sáng tỏ và hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về tăng cường rèn kỹ năng thực hành: thiết kế hoạt động, tổ chức hoạt động (tập giảng) với nhiều hình thức đa dạng: tập giảng, ghi lại hình ảnh tạo video/ clip làm tư liệu để nhận xét, bổ sung, tiến hành tập giảng lại theo nội dung đã thống nhất bổ sung. Hơn nữa, các biện pháp trên đã kích thích được tính tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm cho SV và việc khai thác, sử dụng phương tiện dạy học cũng hiệu quả hơn. Mong rằng với cách làm trên sẽ góp phần khắc phục những hạn chế của SV đã được đưa ra ở phần thực trạng để từ đó SV hoàn toàn làm chủ được kiến thức, kỹ năng, tự tin thực hành hơn; góp phần nâng cao chất lượng học phần cũng như giúp SV tham gia rèn luyện thường xuyên hay thực tế, thực tập về giáo dục mầm non đạt hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Vang (2008), Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Hoàng Phê (2000), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (2010), Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
5. Nguyễn Thị Hòa (2015), Giáo trình Giáo dục mầm non. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.